

Bản án số: **112/2022/HS-PT**

Ngày: 20-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Lê Quang Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị hại Phạm Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp RH, xã BG, huyện HD, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện Ng và bà Nguyễn Thị L; chồng Ngô Quốc D (đã ly hôn); con 01 người sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư Mai Hồng H - Văn phòng luật sư Mai Hồng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2021, Phạm Văn Đ cùng với Nguyễn Văn Buôn và Trần Thị Bỉ đến vườn tôm của ông Nguyễn Văn Ch tại tổ 8, khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL để thu mua bạc phế liệu. Tại đây Đ gặp Nguyễn Thị N người giữ vườn tôm cho ông Ch, khi gặp nhau thì cả hai bên lời qua tiếng lại về việc Đ không liên hệ trước với vợ chồng N mà lại nhờ Nguyễn Thị H em của N điện thoại cho ông Ch làm cho ông Ch chửi vợ chồng N nên giữa N và Đ xảy ra xô xát, Đ cầm dao cán vàng dọa cắt cổ N và dùng tay đẩy N té ngã xuống đất. Sau đó N bỏ vào nhà và điện thoại cho người chị tên Nguyễn Thị P đến nói chuyện với Đ. Sau khi P đến thì cả hai bên đôi co với nhau, N từ trong nhà đi ra nhặt một khúc gỗ có sẵn tại khu vực vườn tôm đánh vào người của Đ làm khúc gỗ gãy đôi. N tiếp tục nhặt khúc gỗ bị gãy đánh vào người Đ, Đ đưa tay trái lên đỡ nên làm tay bị thương, lúc này Nguyễn Thị L mẹ của N và Nguyễn Thị H em của N đến can ngăn. Đ phát hiện cẳng tay trái bị đau nên đến Trung tâm y tế huyện Kiên Lương chẩn đoán, điều trị ngoại trú. Kết quả chụp Xquang ngày 10/6/2021 của Trung tâm y tế huyện Kiên Lương ghi nhận Đ bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ Vật chứng vụ án thu giữ được:

01 khúc cây khô (khúc gỗ) dài 66cm, có hình trụ tròn không đều, trên thân khúc cây có nhiều mắc nhánh được cắt vác và lõi lõm nhăm nhở, một đầu có chu vi 11,2cm, một đầu có chu vi 10cm (đã qua sử dụng).

01 khúc cây khô (khúc gỗ) dài 60cm, có hình trụ tròn không đều, trên thân khúc cây có nhiều mắc nhánh được cắt vác và lõi lõm nhăm nhở, một đầu có chu vi 11,5cm, một đầu có chu vi 10cm (đã qua sử dụng).

01 cây dao dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm (đã qua sử dụng).

* Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 363/KL-PY ngày 20/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Phạm Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám Đ: Gãy kín xương trụ trái đoạn 1/3 giữa, hiện đã có can xương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày diện giới hạn tác động một lực trực tiếp vào vùng cẳng tay trái hướng từ xương trụ sang xương quay theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thời điểm hình thành thương tích: Trung tâm pháp y không có chức năng giám Đ thời điểm gây thương tích.

* Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích (bổ sung) số 373/KL-PY ngày 12/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận vật chứng như sau: Vật chứng gửi giám Đ (02 khúc gỗ trên) gây được thương tích cho Phạm Văn Đ.

Tại Bản án sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang:

- Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 134; i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật Đ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2022, bị hại Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N với lý do: Mức án 06 tháng đối với bị cáo là nhẹ, bản án sơ thẩm nhận Đ bị cáo ăn năn hối cải là không đúng, bị cáo chưa bồi thường, bị hại không xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo đầu khung mức án 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào, việc đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là không đúng quy Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm luật sư bảo vệ bị hại:

Thông nhất về tội danh, về hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là chưa phù hợp. Từ khi xảy ra vụ án bị cáo chưa đến xin lỗi bị hại, bị hại chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi bị cáo bồi thường cho bị hại, nhưng bị cáo vẫn chưa bồi thường nên bị hại không đồng ý xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án đầu khung là quá nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết Đ của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 10/6/2021, tại tổ 8, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, Nguyễn Thị N đã dùng khúc gỗ đánh trúng vào cánh tay trái của Phạm Văn Đ gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy Đ của pháp luật.

[3] Về kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại:

Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng khúc cây là hung khí nguy hiểm đánh vào cánh tay trái của bị hại gây gãy kín xương trụ trái, gây thiệt hại cho sức khỏe của người bị hại. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử bị cáo đầu khung hình phạt 06 tháng tù là đúng quy Đ pháp luật. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi của mình là sai trái, nguyên nhân xảy ra sự việc bị hại cũng có dùng dao và lời lẽ đe dọa sẽ cắt cổ bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên, bị cáo là người không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên việc áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS

cho bị cáo là có cơ sở. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm bảo vệ của luật sư: Thống nhất về tội danh là phù hợp, về các tình tiết luật sư nêu ra bị cáo chưa ăn năn hối cải, không đến nhà xin lỗi bị hại là không phù hợp vì bị cáo có thái độ ăn năn hối cải tại phiên tòa xin lỗi bị hại. Về hành vi phạm tội bị cáo có đánh bị hại ba cái khi được can ngăn bị cáo đã dừng lại không cố tình thực hiện tội phạm tới cùng. Tình tiết giảm nhẹ bị hại yêu cầu phải bồi thường nên không đồng ý xin giảm nhẹ HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên mức án là tương xứng nên đề nghị tăng hình phạt của luật sư là không có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết Đ khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về thu nộp lệ phí, án phí.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết Đ khác của Bản án sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Kiên Lương(1);
- THA huyện Kiên Lương (1);
- VKSND huyện Kiên Lương (1);
- CQCSĐT huyện Kiên Lương (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền